



Thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Anh Huy

Trường Trung học cơ sở Điện Biên, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 07/11/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 22/12/2024

Ngày nhận đăng: 25/12/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Hoạt động;

Tự đánh giá;

Chất lượng giáo dục;

Kiểm định chất lượng giáo dục;

Trung học cơ sở.

TÓM TẮT

Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động tự đánh giá (HĐTĐG) trong kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) ở các trường trung học cơ sở (THCS) quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) theo các chức năng quản lý: (1) Lập kế hoạch HĐTĐG; (2) Tổ chức HĐTĐG; (3) Chỉ đạo HĐTĐG; (4) Kiểm tra - đánh giá HĐTĐG và đánh giá (5) Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HĐTĐG. Thông qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn đối với 57 cán bộ quản lý (CBQL) và 144 giáo viên, chuyên viên (GV, CV) ở các trường THCS trên địa bàn, kết quả khảo sát cho thấy, công tác quản lý HĐTĐG ở các trường THCS thực hiện ở mức độ “thường xuyên” và hiệu quả ở mức “khá” ở tất cả các chức năng quản lý. Tuy vậy, ĐTB hiệu quả thấp hơn so với ĐTB thực hiện ở khâu lập kế hoạch; chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá HĐTĐG. Điều đó thể hiện vẫn còn những khó khăn, hạn chế, bất cập trong quản lý HĐTĐG ở các trường THCS quận Bình Thạnh, TP.HCM. Từ đó, nghiên cứu có cơ sở thực tiễn đề xuất biện pháp định hướng cải tiến thực trạng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý HĐTĐG ở các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu.

1. MỞ ĐẦU

Sự tiến bộ như vũ bão của khoa học - kỹ thuật, công nghệ, đặc biệt sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức – một nền kinh tế có hàm lượng trí tuệ trong chỉ số tăng trưởng GDP, hàm lượng chất xám “giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, khóa XI, 2013). Theo đó, các nền kinh tế, lợi thế cạnh tranh lớn nhất không phải tài nguyên, công nghệ mà là con người. Vì vậy, giáo dục phải nhanh chóng phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu về nhân lực của nền kinh tế tri thức. Đối với mỗi quốc gia trên toàn thế giới, Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đang không ngừng đổi mới và phát triển theo hướng đảm bảo chất lượng giáo dục (CLGD), trường học tự chủ; nối kết giáo dục quốc gia với các nền giáo dục trên thế giới (Phạm, 2023). Vấn đề tự chủ, tự đánh giá (TĐG) chất lượng GD&ĐT được xem như một yêu cầu tiên quyết để làm nên chất lượng của quản lý trường học trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) trở thành một công cụ hữu hiệu để duy trì các chuẩn mực chất lượng và không ngừng nâng cao CLGD (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Tại Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW đã khơi nguồn đổi mới và mở ra cơ hội mới cho sự phát triển giáo dục Việt Nam khởi đầu bằng những đổi mới tư duy về quản lý “Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục (CSGD), đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng”. Trên cơ sở đó, “Hoàn thiện hệ thống kiểm định CLGD. Định kỳ kiểm định chất lượng các CSGD, đào tạo và các chương trình đào tạo; công khai kết quả kiểm định” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, khóa XI, 2013). Từ căn cứ pháp lý nêu trên,

Tác giả liên hệ: Nguyễn Anh Huy;

Địa chỉ e-mail: nguyenanhhuynh@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.127.2025>

KĐCLGD được tiến hành nhằm đánh giá, công nhận CSGD đạt tiêu chuẩn CLGD (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Đối với CSGD Trung học, “KĐCLGD nhằm xác định trường trung học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt KĐCLGD” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Có thể nhận định, KĐCLGD mang lại cho các bên liên quan (nhà trường, xã hội, người học,...) không chỉ đảm bảo trách nhiệm mà còn tạo động lực cải tiến CLGD của nhà trường, đồng thời thể hiện sự đảm bảo về một nhà trường đã được chứng minh mức độ đạt được các tiêu chuẩn và tiêu chí quy định, có đủ cơ sở để khẳng định CLGD của nhà trường.

Quy trình KĐCLGD CSGD bao gồm Tự đánh giá (TĐG); Đánh giá ngoài (ĐGN); Công nhận trường đạt KĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong đó, TĐG CLGD là khâu đầu tiên và quan trọng trong tổng thể các hoạt động KĐCLGD nhằm đánh giá khách quan CLGD của nhà trường, từ đó đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao CLGD CSGD. TĐG thể hiện cụ thể tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ các hoạt động của nhà trường; thể hiện sự tập trung vào lãnh đạo để phát triển nhà trường, quan tâm đến tầm nhìn sứ mệnh, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường. Tự chủ và chịu trách nhiệm giải trình về các vấn đề cơ bản: xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức và nhân sự, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021); và tạo cơ sở cho bước tiếp theo để ĐGN CLGD trong quy trình KĐCLGD đối với CSGD.

Thực tiễn cho thấy, cơ quan quản lý giáo dục các cấp theo chức năng, các trường phổ thông trên cả nước nói chung và trên địa bàn quận Bình Thạnh, TP.HCM đã tích cực, chủ động triển khai hoạt động KĐCLGD ở tất cả các cấp học. Kết quả hoạt động KĐCL trường THCS trên địa bàn (tính đến tháng 05/2023) được công nhận đánh giá ngoài đạt 15/15 trường (100%) (Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh, n.d.; Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, 2023). Tuy vậy, trong quá trình tiến hành KĐCLGD, các CSGD còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng, đặc biệt quản lý HĐTĐG còn thiếu đồng bộ, khoa học, thống nhất dẫn đến hiệu quả quản lý HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu chưa cao. Kết quả nghiên cứu tại bài báo trình bày thực trạng HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn theo các chức năng quản lý: Lập kế hoạch HĐTĐG; Tổ chức HĐTĐG; Chỉ đạo HĐTĐG; Kiểm tra - đánh giá HĐTĐG và Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HĐTĐG. Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn đề xuất biện pháp cải tiến thực trạng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý HĐTĐG ở các trường THCS trên địa bàn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu*: Sử dụng phương pháp điều tra bảng hỏi để thu thập dữ liệu từ CBQL và GV, NV trường THCS tại quận Bình Thạnh, TP.HCM. Câu hỏi thiết kế theo thang đo Likert 5 bậc, khảo sát mức độ thực hiện/hiệu quả thực hiện các chức năng quản lý và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý HĐTĐG ở trường THCS. Quy ước thang đo như sau: Rất thường xuyên/Tốt/Ảnh hưởng rất nhiều ($4,21 \leq M \leq 5$); Thường xuyên/Khá/Ảnh hưởng nhiều ($3,41 \leq M < 4,20$); Bình thường/Trung bình/Bình thường ($2,61 \leq M < 3,40$); Ít thực hiện/Yếu/Ít ảnh hưởng ($1,81 \leq M < 2,60$); Không thực hiện/Kém/Không ảnh hưởng ($1,0 \leq M < 1,80$). Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS, với các chỉ số sau: M (Điểm trung bình), SD (Độ lệch chuẩn), kiểm định t-test độc lập (Independent Sample T-Test) và r (Hệ số tương quan Pearson). Thời gian khảo sát diễn ra từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2024.

- *Mẫu nghiên cứu và địa bàn khảo sát*: Mẫu nghiên cứu bằng bảng hỏi là 57 CBQL và 144 GV, CV ở 6 trường THCS công lập trên địa bàn quận Bình Thạnh, TP.HCM bao gồm: THCS Lê Văn Tám; THCS Hà Huy Tập; THCS Bình Quới Tây; THCS Điện Biên; THCS Trương Công Định; THCS Cù Chính Lan.

Bên cạnh đó, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích định tính nhằm xử lý các thông tin thu thập được từ phương pháp phỏng vấn trong quá trình nghiên cứu. Lựa chọn ngẫu nhiên 6 CBQL và 6 GV ở các trường tiểu học quận Bình Thạnh, TP.HCM để tiến hành phỏng vấn. Nội dung phỏng vấn về những khó khăn và thuận lợi trong HĐTĐG ở các trường THCS. Quy ước mã hóa danh mục CBQL và GV tham gia phỏng vấn theo 6 trường THCS được khảo sát (Từ 1CBQL1-6CBQL6; 1GV1-6GV6). Chọn lọc các ý kiến, thống kê theo từng mục với trình tự có ý nghĩa, biên tập lại thành những phát biểu tương đồng trong các nhóm đối tượng, đủ nghĩa để trích dẫn.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả khảo sát thực trạng xây dựng kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV, NV về công tác xây dựng kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS

STT	Xây dựng kế hoạch	Mức độ thực hiện			Mức độ hiệu quả			r
		M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Xác định mục đích TĐG trong kế hoạch TĐG của nhà trường	4,05	1,15	3	4,05	0,87	3	0,15**
2	Xác định công cụ TĐG (tiêu chuẩn đánh giá trường THCS) trong kế hoạch TĐG CLGD của nhà trường	4,08	0,96	2	4,13	0,88	2	0,43**
3	Thành lập Hội đồng TĐG và phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên hội đồng TĐG trong kế hoạch	3,99	0,92	4	3,99	0,86	4	0,60**
4	Dự kiến tập huấn nghiệp vụ TĐG trong kế hoạch HĐTĐG CLGD của nhà trường	4,24	0,81	1	4,24	0,81	1	0,45**
5	Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động/cung cấp trong kế hoạch TĐG CLGD của nhà trường	4,05	0,87	3	3,90	0,98	6	0,28**
6	Dự kiến chuyên gia tư vấn triển khai TĐG trong kế hoạch TĐG CLGD của nhà trường	3,99	0,86	4	3,99	0,92	4	0,14**
7	Lập danh mục mã minh chứng trong kế hoạch HĐTĐG CLGD của nhà trường	3,89	1,01	5	3,92	0,88	5	0,50**
8	Xác định thời gian và nội dung TĐG trong kế hoạch TĐG CLGD của nhà trường	3,84	1,09	6	3,89	1,01	7	0,44**
ĐTB chung		4,02 (SD=1,02)			4,01 (SD = 0,95)			

* Ghi chú: $1 \leq M \leq 5$; M: Điểm trung bình; SD: Độ lệch chuẩn; TB: Thứ bậc; r: Hệ số tương quan giữa mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả; **: $p < 0.01$

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, công tác xây dựng kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS quận Bình Thạnh, TP.HCM được CBQL và GV, NV đánh giá thực hiện ở mức độ “thường xuyên” (**M = 4,02**) và hiệu quả ở mức “khá” (**M = 4,01**). Trong 8 tiêu chí đánh giá, 3 tiêu chí có sự tương đồng và xếp thứ hạng cao nhất về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện lần lượt là “Dự kiến tập huấn nghiệp vụ TĐG trong kế hoạch HĐTĐG”; “Xác định công cụ TĐG trong kế hoạch TĐG” và “Xác định mục đích TĐG trong kế hoạch TĐG”.

Tiêu chí được CBQL và GV đánh giá có mức thực hiện và hiệu quả thực hiện thấp hơn so với các tiêu chí khác là: “Xác định thời gian và nội dung TĐG trong kế hoạch TĐG”; “Lập danh mục mã minh chứng trong kế hoạch TĐG”. Đặc biệt, tiêu chí “Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động/cung cấp trong kế hoạch TĐG CLGD của nhà trường” được xếp vào nhóm có mức độ thực hiện cao nhất nhưng lại có hiệu quả ở nhóm thấp nhất. Kết quả phỏng vấn cho thấy, từ việc khó khăn trong khâu thu thập, xử lý và phân tích minh chứng nên cũng dẫn đến những khó khăn trong các công việc như lập danh mục mã minh chứng (4CBQL4;3GV, NV3). Đồng thời, với hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ báo lớn nên việc xác định thời gian thực hiện các nội dung còn thiếu sự chủ động (1CBQL1;4GV, NV4). Nhìn chung, xét về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện, kết quả báo cáo ĐTB của hiệu quả thấp hơn so với ĐTB thực hiện, thể hiện sự hạn chế trong công tác xây dựng kế hoạch TĐG ở các trường THCS trên địa bàn.

- *Tương quan về mức độ và hiệu quả thực hiện:* Kết quả nghiên cứu cho thấy có mối tương quan thuận giữa mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện các nội dung trong xây dựng kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn. Hệ số tương quan cao thể hiện mối tương quan chặt chẽ ($r = 0,14 - 0,60$, $p < 0,01$). Kết quả này chứng tỏ, nếu các trường THCS càng quan tâm chú trọng thực hiện thường xuyên các khía cạnh cụ thể trong khâu lập kế hoạch thì càng mang lại hiệu quả cao trong mỗi khía cạnh và giúp cho công tác xây dựng kế hoạch HĐTĐG ở các trường THCS đạt hiệu quả tích cực.

Dựa trên kết quả khảo sát này, chúng tôi cho rằng, các trường THCS trên địa bàn cần chú trọng lập kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, đáp ứng yêu cầu, quy định đánh giá CLGD của Bộ GD&ĐT. Trong kế hoạch ngoài việc đảm bảo xác định mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức; phân công phụ trách các nội dung HĐTĐG trong KĐCLGD ở trường THCS thì nhà trường cần quan

tâm khắc phục các khía cạnh còn ít hiệu quả hiện nay như: Xác định thời gian và nội dung TĐG trong kế hoạch TĐG; Lập danh mục mã minh chứng trong kế hoạch TĐG; Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động/cung cấp trong kế hoạch TĐG CLGD của nhà trường.

3.2. *Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh*

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV, NV về công tác tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS

STT	Tổ chức thực hiện kế hoạch	Mức độ thực hiện			Mức độ hiệu quả			r
		M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Tổ chức phân công cụ thể cho Hội đồng TĐG, nhóm thư ký và các nhóm phụ trách tiêu chí TĐG	3,84	1,09	8	3,94	0,99	8	0,26**
2	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong Hội đồng TĐG và các thành viên, Bộ phận liên quan	4,24	0,81	1	4,22	0,78	1	0,34**
3	Huy động thành viên trong nhà trường tích cực, chủ động tham gia HĐTĐG	4,13	0,88	2	4,16	0,83	2	0,42**
4	Tiếp nhận và điều phối nguồn lực phục vụ HĐTĐG	3,99	0,86	4	4,01	0,83	5	0,59**
5	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ TĐG cho Hội đồng TĐG; cán bộ GV, NV theo kế hoạch	3,89	1,01	7	4,00	0,91	6	0,12**
6	Tổ chức thực hiện công việc phân công theo các nhóm tiêu chuẩn	3,90	0,98	6	3,96	0,92	7	0,31**
7	Tổ chức cho các nhóm phụ trách các tiêu chuẩn viết báo cáo TĐG	3,99	0,92	4	4,02	0,87	4	0,10**
8	Tổng hợp, hoàn thiện và công khai báo cáo TĐG	3,92	0,88	5	4,00	0,85	6	0,14*
9	Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, hợp tác, tương trợ lẫn nhau trong việc thực hiện HĐTĐG	4,05	0,87	3	4,12	0,83	3	0,45**
ĐTB chung		3,99 (SD=0,90)			4,04 (SD=0,87)			

Kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy, công tác tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn được CBQL và GV, NV nhận định mức độ thực hiện “thường xuyên” (**M = 3,99**) và hiệu quả ở mức “khá” (**M = 4,04**). Thứ tự xếp hạng mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả của các nội dung khảo sát có sự chênh lệch không đáng kể. Xét về tổng thể, ĐTB hiệu quả cao hơn so với ĐTB thực hiện. Điều đó thể hiện những điểm tích cực trong công tác tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn. Trong 9 tiêu chí đánh giá, 4 tiêu chí thể hiện sự tương đồng và xếp thứ hạng cao nhất về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện lần lượt là: “*Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong Hội đồng TĐG và các thành viên, giữa Hội đồng TĐG và các bộ phận liên quan*”; “*Huy động tất cả thành viên trong nhà trường tự giác, tích cực, chủ động tham gia HĐTĐG*”. Nội dung thực hiện ít thường xuyên và ít hiệu quả hơn so với các nội dung khác là “*Tổ chức phân công cụ thể cho Hội đồng TĐG, nhóm thư ký và các nhóm phụ trách tiêu chí TĐG*”; “*Tổ chức tập huấn nghiệp vụ TĐG cho Hội đồng TĐG và cán bộ GV, NV theo kế hoạch*”; “*Tổ chức thực hiện công việc phân công theo các nhóm tiêu chuẩn*”. Phỏng vấn CBQL và GV, NV chúng tôi ghi nhận, các nội dung quan trọng công tác tổ chức TĐG ở trường vẫn chưa thể hiện được tính khoa học, đặc biệt những công việc cần thiết như: tập huấn, bồi dưỡng kỹ lưỡng về công tác TĐG cho CBQL và GV, NV; phân công nhóm phụ trách tiêu chuẩn hiệu quả chưa cao (5CBQL5;3GV, NV3).

- *Tương quan về mức độ và hiệu quả thực hiện*: Kết quả kiểm định chỉ rõ mối tương quan thuận chặt chẽ giữa các nội dung đánh giá ($r = 0,10 - 0,59, p > 0,01; p > 0,05$). Chứng tỏ rằng, các trường THCS trên địa bàn càng quan tâm thực hiện thường xuyên các nội dung công việc cụ thể trong công tác tổ chức thì sẽ mang lại hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS. Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù được thực hiện thường xuyên và khá hiệu quả, tuy nhiên, để khâu tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS đạt hiệu quả cao hơn, các trường THCS cần chú trọng sắp xếp, phân bổ công việc, quyền hành và các nguồn lực cho các thành viên để thực hiện công việc theo sự phân công; trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân gắn với phương thức KT-ĐG mức độ hoàn thành công việc theo các bước trong quy trình TĐG đạt được mục tiêu HĐTĐG CLGD của trường THCS, tạo tiền đề cho việc tổ chức thực hiện và chỉ đạo, KT-ĐG HĐTĐG về sau được hiệu quả.

3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và GV, NV về thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS

STT	Chỉ đạo thực hiện kế hoạch	Mức độ thực hiện			Mức độ hiệu quả			r
		M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Hướng dẫn thực hiện công việc có tính then chốt theo yêu cầu cấp bách của thực tiễn TĐG	3,89	1,09	5	3,84	0,88	4	0,23**
2	Theo dõi, đôn đốc cán bộ, GV, NV thực hiện TĐG theo mục tiêu, nội dung và yêu cầu	4,24	0,81	1	3,99	0,92	2	0,38**
3	Nhận định những khó khăn trong quá trình TĐG để áp dụng biện pháp giải quyết phù hợp	4,13	0,88	2	4,05	0,87	1	0,52**
4	Động viên cán bộ, GV, NV phát huy năng lực, sáng kiến cùng nhà trường đạt mục tiêu TĐG	3,99	0,86	3	3,92	0,88	3	0,38**
5	Ra quyết định trong tình huống trong triển khai HĐTĐG	3,84	1,01	6	4,05	0,87	1	0,25**
6	Xử lý, tư vấn phương án xử lý tình huống phát sinh, giải quyết khó khăn trong quá trình TĐG	3,90	0,98	4	3,84	1,09	4	0,58**
ĐTB chung		3,40 (SD=0,94)			3,96 (SD=0,81)			

Kết quả khảo sát tại bảng 3 cho thấy, công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn được CBQL và GV, NV nhận định mức độ thực hiện “thường xuyên” (**M = 3,40**) và hiệu quả ở mức “khá” (**M = 3,96**). Xét về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện, kết quả báo cáo ĐTB hiệu quả cao hơn so với ĐTB thực hiện. Điều đó cho thấy những điểm tích cực trong công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn. Trong đó, nội dung được đánh giá thực hiện thường xuyên và hiệu quả được xếp vào nhóm cao nhất là “*Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ cán bộ, GV, NV thực hiện công việc TĐG theo mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt*”; “*Nhận định những khó khăn, vướng mắc trong quá trình TĐG để linh hoạt áp dụng biện pháp giải quyết phù hợp*”. Nội dung được đánh giá mức độ thường xuyên và hiệu quả được xếp vào nhóm thấp nhất là: “*Hướng dẫn thực hiện công việc có tính then chốt theo yêu cầu cấp bách của thực tiễn HĐTĐG*”; “*Xử lý, tư vấn phương án xử lý tình huống phát sinh, giải quyết các khó khăn trong quá trình TĐG*”. Trong 6 tiêu chí khảo sát, tiêu chí “*Ra quyết định trong từng huống khi triển khai thực hiện nội dung cụ thể trong tổ chức HĐTĐG*” có mức độ thực hiện thường xuyên nằm trong nhóm thấp (**M=3,84**, thứ bậc 6) nhưng được có thứ hạng cao nhất về mức độ hiệu quả (**M=4,05**, thứ bậc 1). CBQL và GV, NV được phỏng vấn cho ý kiến, nhà quản lý ở trường đã thể hiện được vai trò trong công tác chỉ đạo, có phương án tư vấn, hỗ trợ và giải quyết các khó khăn trong quá trình TĐG (6CBQL6;5GV, NV5).

- *Tương quan về mức độ và hiệu quả thực hiện*: Kết quả cho thấy, trong từng nội dung chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn, mức độ thường xuyên và hiệu quả cùng biến thiên theo 1 hướng và thể hiện mức tương quan chặt chẽ ($r=0,23-0,58$, $p<0,01$). Vì vậy, các trường THCS càng quan tâm thực hiện các khía cạnh trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD mang lại hiệu quả tích cực cho công tác chỉ đạo.

Tóm lại, kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù có những điểm tích cực trong công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn, tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, nhà quản lý các trường THCS cần chú trọng hơn nữa việc triển khai thường xuyên các nội dung công việc cụ thể của nhà quản lý và khắc phục các hạn chế, thiếu sót trong chỉ đạo, điều hành giám sát; ra quyết định, điều chỉnh, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình TĐG; nhà quản lý cũng cần đồng hành, động viên, khuyến khích kịp thời và thường xuyên; huy động được sự nỗ lực, nhiệt tình, đồng thuận và trách nhiệm của CB, GV, NV vào quá trình thực hiện nhiệm vụ TĐG.

3.4. Thực trạng kiểm tra - đánh giá hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy, Xét trên toàn mẫu khảo sát, công tác kiểm tra - đánh giá HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn được CBQL và GV, NV nhận định mức độ thực hiện “thường xuyên” (**M = 4,13**) và hiệu quả ở mức “khá” (**M = 4,11**). Trong đó, nội dung được đánh giá thực hiện thường xuyên và hiệu quả được xếp vào nhóm cao nhất là “*Bố trí lực lượng KT-ĐG HĐTĐG*”; “*Sơ kết, tổng kết HĐTĐG và báo cáo với QLGD trực tiếp để được hướng dẫn, chỉ đạo*”. Nội dung “*Yêu cầu cá nhân,*

bộ phận tự giám sát công việc và có cơ chế báo cáo tiến độ công việc định kì, thường xuyên về kết quả thực hiện” được xếp vào nhóm có mức độ thực hiện thường xuyên cao hơn ($M = 4,18$, bậc 3) nhưng lại có hiệu quả thực hiện ở mức thấp hơn ($M = 3,96$, bậc 6). Cùng với đó, nội dung được đánh giá mức độ thường xuyên xếp vào nhóm thấp nhất nhưng lại có mức độ hiệu quả được xếp vào nhóm cao nhất là: “Sử dụng kết quả TĐG để xác định nội dung trọng tâm cần cải tiến CLGD của nhà trường”; “Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung TĐG theo tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ báo KĐCLGD”. Kết quả phỏng vấn CBQL và GV, NV phản ánh, việc thực hiện các bước trong quy trình TĐG được xem là công việc đòi hỏi không phải là nghiệp vụ của GV, NV ở nhà trường, cần phải có công tác tổ chức, chỉ đạo, điều hành, sự hỗ trợ, hướng dẫn, tư vấn của nhà quản lý và đội ngũ chuyên gia cố vấn. GV và NV nhà trường khó khăn trong việc tự chủ, tự giám sát công việc (2CBQL2;3GV, NV3). Nhìn chung tổng thể, xét về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện, kết quả báo cáo ĐTB hiệu quả thấp hơn so với ĐTB thực hiện, tuy nhiên mức chênh lệch không đáng kể.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV, NV về thực trạng kiểm tra - đánh giá HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS

STT	Kiểm tra - đánh giá	Mức độ thực hiện			Mức độ hiệu quả			r
		M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Bố trí lực lượng TĐG (Hội đồng TĐG, trưởng nhóm các tiêu chuẩn đánh giá)	4,28	0,74	1	4,17	0,80	2	0.35**
2	Yêu cầu cá nhân, bộ phận tự giám sát công việc và có cơ chế báo cáo tiến độ công việc định kì, thường xuyên về kết quả thực hiện	4,18	0,80	3	3,96	0,82	6	0.22**
3	KT-ĐG tình hình thực hiện công việc, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời HĐTĐG	4,07	0,81	5	4,02	0,86	5	0.33**
4	Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung TĐG theo tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ báo KĐCLGD	3,96	0,84	7	4,15	0,79	3	0.17**
5	Đánh giá việc phối hợp giữa các thành viên, bộ phận, kịp thời điều chỉnh hạn chế, sai lệch trong TĐG	4,15	0,77	4	4,04	0,93	4	0.23**
6	Sử dụng kết quả TĐG để xác định nội dung trọng tâm cần cải tiến CLGD của nhà trường	4,02	0,93	6	4,28	0,77	1	0.48**
7	Sơ kết, tổng kết TĐG và báo cáo với QLGD trực tiếp để được hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện	4,27	0,76	2	4,17	0,80	2	0.21**
ĐTB chung		4,13 (SD=0,88)			4,11 (SD=0,80)			

- *Tương quan về mức độ và hiệu quả thực hiện:* Kết quả chỉ rõ có sự tương quan thuận giữa mức độ thường xuyên và hiệu quả thực hiện các nội dung trong KT-ĐG HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu ($r = 0,17 - 0,48$, $p < 0,01$). Trong đó, nội dung “Sử dụng kết quả TĐG để xác định nội dung trọng tâm cần cải tiến CLGD của nhà trường” có mối tương quan thuận chặt chẽ nhất ($r = 0,81$, $p < 0,01$). Kết quả này chứng tỏ, các trường THCS càng quan tâm thực hiện thường xuyên công tác KT-ĐG thì hiệu quả KT-ĐG HĐTĐG trong KĐCLGD ở nhà trường càng cao.

Tóm lại, kết quả khảo sát cho thấy, khâu KT-ĐG vẫn còn nhiều hạn chế ở những nội dung có mức độ thực hiện thường xuyên nhưng hiệu quả không cao, đồng thời, hiệu quả KT-ĐG chỉ đang ở mức “khá”, vì vậy, để cải tiến và nâng cao hiệu quả khâu KT-ĐG, trường THCS trên địa bàn cần chú trọng tăng cường mức độ thực hiện của các công việc cụ thể trong đánh giá, đổi mới cách thực hiện KT-ĐG theo hướng tích cực, toàn diện trong quá trình TĐG từ cách làm việc của Hội đồng TĐG; mỗi cá nhân, bộ phận tham gia TĐG; xác định rõ mục đích, yêu cầu KT-ĐG bám sát theo các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ báo KĐCLGD; tổng kết, rút kinh nghiệm, thực hiện điều chỉnh sau KT-ĐG; cải tiến CLGD của nhà trường.

3.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổng hợp các phân tích thống kê tại bảng 5 cho thấy:

- **Yếu tố khách quan:** Các yếu tố khách quan, là những yếu tố bên ngoài nhà trường nhưng có tác động trực tiếp đến các hoạt động của nhà trường, tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến quản lý HĐTĐG trong KĐCLGD của trường. Biết vận dụng tốt hay tranh thủ cơ hội từ các yếu tố khách quan sẽ làm cho chất lượng quản lý HĐTĐG thực hiện có hiệu quả cao nhất. Xét chung toàn mẫu, kết quả chỉ rõ, CBQL và GV, NV đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến thực trạng quản lý HĐTĐG trong KĐCLGD ở trường THCS trên địa bàn quận Bình Thạnh, TP.HCM ở mức “Ảnh hưởng nhiều” ($M = 3,97$). Trong đó, yếu tố được đánh giá có mức ảnh hưởng lớn nhất là “Ảnh hưởng từ hoàn cảnh KT-XH; dân trí trên địa bàn dân cư” ($M = 4,08$); “Chủ trương, chính sách của chính quyền, cơ quan QLGD địa phương đối với đối với

HĐTĐG” (M = 4,05). Các yếu tố trên đây phản ánh quản lý HĐTĐG trong KĐCLGD ở trường THCS trên địa bàn được thực hiện trong điều kiện về hành lang pháp lý, cơ chế, chủ trương, chính sách của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan QLGD; điều kiện KT-XH, trình độ dân trí và sự phối hợp, hỗ trợ của các LLGD từ cộng đồng, CMHS cả từ nhận thức đến hành động, các yếu tố CSVC, kinh phí cho HĐTĐG ở nhà trường được diễn ra thuận lợi.

- **Yếu tố chủ quan:** Các yếu tố chủ quan, tức yếu tố nội lực bên trong nhà trường, có ảnh hưởng quan trọng đến HĐTĐG trong KĐCLGD trong nhà trường. Chính những yếu tố này đóng vai trò trực tiếp và quyết định đến kết quả của HĐTĐG của mỗi trường. Các trường THCS sẽ đạt được hiệu quả lớn trong quản lý HĐTĐG trong KĐCLGD nếu phát huy tốt những yếu tố chủ quan này. CBQL và GV, NV đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan đến thực trạng quản lý HĐTĐG trong KĐCLGD ở trường THCS trên địa bàn quận Bình Thạnh, TP.HCM ở mức **“Ảnh hưởng nhiều” (M = 4,06).** Trong 4 yếu tố chủ quan được khảo sát, có 1 yếu tố được đánh giá ở mức độ **“ảnh hưởng rất nhiều”** là **“Nhận thức của CBQL và GV, NV về ý nghĩa, tầm quan trọng của HĐTĐG trong KĐCLGD” (M = 4,29).** Trong các yếu tố còn lại, yếu tố **Năng lực và phẩm chất của nhà quản lý trong HĐTĐG CLGD ở trường THCS (M=4,12)** được đánh giá xếp thứ bậc cao nhất về mức độ **“ảnh hưởng nhiều”**. Yếu tố **“CSVC, trang thiết bị, phương tiện, nguồn lực kinh phí, thời gian của nhà trường phục vụ tổ chức HĐTĐG trong KĐCLGD”,** có ĐTB là 3,87. Xét về mức độ ảnh hưởng các yếu tố đến quản lý TĐG ở trường THCS, kết quả báo cáo ĐTB thể hiện mức độ ảnh hưởng của yếu tố chủ quan cao hơn so với ĐTB của yếu tố khách quan.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV, NV về yếu tố ảnh hưởng thực trạng quản lý HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS

Yếu tố ảnh hưởng	CBQL		GV, NV		Sig.	Chung		TB
	M	SD	M	SD		M	SD	
Yếu tố khách quan								
Ảnh hưởng từ hoàn cảnh KT-XH; dân trí trên địa bàn dân cư	4,14	0,72	4,02	0,82	0,08	4,08	0,77	1
Hệ thống văn bản pháp lý, sự chỉ đạo của cơ quan QLGD đối với HĐTĐG	3,74	0,92	4,03	0,85	0,07	3,89	0,89	3
Chính sách của chính quyền, cơ quan QLGD địa phương đối với đối với HĐTĐG	4,04	0,87	4,06	0,87	0,93	4,05	0,87	2
Sự đóng góp của cộng đồng đối với công tác KĐCLGD ở trường THCS	3,93	1,10	3,80	1,09	0,10	3,87	1,09	4
ĐTB chung	3,97							
Yếu tố chủ quan								
Nhận thức của CBQL và GV, NV tầm quan trọng của HĐTĐG trong KĐCLGD	4,39	0,80	4,18	0,82	0,43	4,29	0,81	1
Năng lực và phẩm chất của nhà quản lý trong HĐTĐG CLGD ở trường THCS	4,04	0,87	4,17	0,88	0,14	4,12	0,88	2
Kĩ năng thu thập, xử lý minh chứng, viết báo cáo TĐG của nhóm phụ trách tiêu chuẩn TĐG	3,98	0,88	3,99	0,86	0,75	3,99	0,87	3
CSVC, trang thiết bị, nguồn lực kinh phí, thời gian của nhà trường phục vụ TĐG	3,93	1,10	3,80	1,09	0,14	3,87	1,09	4
ĐTB chung								

* Ghi chú: $1 \leq M \leq 5$; M: Điểm trung bình; SD: Độ lệch chuẩn; Sig.: giá trị kiểm định khác biệt trung bình (T-test); TB: Thứ bậc

Kết quả phỏng vấn CBQL và GV, NV các trường THCS cho rằng, nhận thức đúng đắn cũng chính động lực thúc đẩy đội ngũ CBQL, GV, NV ở nhà trường được thực hiện một cách tự giác, tích cực, trách nhiệm và hiệu quả các bước trong quy trình TĐG (1PGD1;2PGD2;5CBQL5). Từ nhận thức đúng đắn về HĐTĐG là cơ sở CBQL, GV, NV tìm hiểu để hình thành kĩ năng thu thập, xử lý minh chứng, viết báo cáo TĐG (5CBQL5;6CBQL6). Đặc biệt, vai trò của nhà quản lý, thể hiện tập trung nhất là Năng lực và phẩm chất của nhà quản lý trong HĐTĐG CLGD ở trường THCS. Khi Hiệu trưởng đảm bảo được các yêu cầu về phẩm chất và năng lực sẽ là yếu tố quan trọng ảnh hưởng thuận lợi đến hiệu quả TĐG CLGD ở trường THCS (1PGD1;3CBQL3;4GV, CV4).

- Xét theo đối tượng khảo sát, kết quả kiểm định t-test cho thấy không có sự khác biệt về ĐTB trong đánh giá của CBQL và GV, NV trong đánh giá mức độ ảnh hưởng của yếu tố khách quan và chủ quan đến thực trạng quản lý HĐTĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn (Sig.>0,05). Điều này cho thấy sự thống nhất trong đánh giá của CBQL, GV và NV về vấn đề được khảo sát. Tóm lại, Kết quả trên đây cho

thấy, công tác quản lý HĐTDG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn chịu sự ảnh hưởng đến nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau: cơ quan quản lý, sự phát triển KT-XH địa phương; công tác xã hội hóa giáo dục; đồng thời liên quan đến về nhận thức, thái độ, năng lực của đội ngũ CBQL, GV, NV trường THCS và các yếu tố nguồn lực: thời gian, kinh phí, điều kiện CSV.C.

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng, xét chung tổng thể, trong 5 tiêu chuẩn được khảo sát: (1) Lập kế hoạch HĐTDG; (2) Tổ chức HĐTDG; (3) Chỉ đạo HĐTDG; (4) Kiểm tra - đánh giá HĐTDG, ĐTB mức độ hiệu quả cao hơn so với ĐTB mức độ thực hiện ở khâu tổ chức thực hiện HĐTDG (bảng 2); ĐTB hiệu quả thấp hơn so với ĐTB thực hiện ở khâu lập kế hoạch; chỉ đạo HĐTDG và kiểm tra - đánh giá HĐTDG. Điều đó thể hiện vẫn còn những khó khăn, hạn chế, bất cập trong quá trình quản lý HĐTDG trong KĐCLGD ở các trường THCS. Công tác quản lý HĐTDG trong KĐCLGD ở các trường THCS trên địa bàn chịu sự ảnh hưởng đến nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau: cơ quan quản lý, sự phát triển KT-XH địa phương; công tác xã hội hóa giáo dục; đồng thời liên quan đến về nhận thức, thái độ, năng lực của đội ngũ CBQL, GV, NV trường THCS và các yếu tố nguồn lực: thời gian, kinh phí, điều kiện CSV.C. Xét về mức độ ảnh hưởng, ĐTB thể hiện mức độ ảnh hưởng của yếu tố chủ quan cao hơn so với ĐTB của yếu tố khách quan đến quản lý TĐG ở trường THCS.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất biện pháp nhằm định hướng quản lý HĐTDG ở các trường THCS quận Bình Thạnh, TP.HCM, bao gồm: (1) Xây dựng kế hoạch HĐTDG trong từng chu kỳ KĐCLGD của trường THCS phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, đáp ứng yêu cầu nâng cao CLGD, đáp ứng mục tiêu giáo dục của cấp học; (2) Tăng cường tổ chức, chỉ đạo HĐTDG trong từng chu kỳ KĐCLGD của trường THCS theo hướng phát huy vai trò chủ động, tích cực của mỗi cá nhân trong bộ máy TĐG ở nhà trường; (3) Đổi mới công tác kiểm tra - đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm, thực hiện cải tiến CLGD sau HĐTDG trong từng chu kỳ KĐCLGD của trường THCS; (4) Tổ chức huy động nguồn lực và phối hợp các lực lượng tham gia HĐTDG trong từng chu kỳ KĐCLGD của trường THCS; (5) Xây dựng môi trường và phát triển điều kiện hỗ trợ cho HĐTDG trong từng chu kỳ KĐCLGD của trường THCS. Các biện pháp có mối quan chặt chẽ, thực hiện trong sự thống nhất, đồng bộ và áp dụng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của trường THCS để phát huy ý nghĩa và giúp công tác HĐTDG ở các trường THCS quận Bình Thạnh, TP.HCM được diễn ra khoa học, hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, khóa XI. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở: Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý phổ thông cốt cán*.
- Phạm, T. T. H. (2023). *Quản trị chất lượng giáo dục nhà trường: Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông*. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Thạnh. (n.d.). *Giáo dục trung học*. Truy cập ngày 10 tháng 9 năm 2024, từ <https://pgdbinhthanh.hcm.edu.vn/giao-duc-trung-hoc/c/34888>
- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. (2023). *Kế hoạch số 4953/KH-SGDĐT về kiểm tra lĩnh vực khảo thí; quản lý văn bằng, chứng chỉ; việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá và đánh giá ngoài và công tác công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT*.

Current status of management of self-assessment activities in education quality assessment at secondary schools in Binh Thanh district, Ho Chi Minh City

Nguyễn Anh Huy

Dien Bien Lower Secondary School, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 07 November 2024

Received in revised form: 22 December 2024

Accepted: 24 December 2024

Published: 20 December 2025

Keywords:

Activities;

Self-assessment;

Education quality;

Education quality assessment;

Secondary school.

Corresponding author:

Nguyễn Anh Huy

E-mail address:

nguyenanhhuynh@gmail.com

ABSTRACT

The article presents the results of the study on the current status of self-assessment activities (SEA) in education quality assessment (QA) at secondary schools in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City according to the following management functions: (1) Planning SEA; (2) Organizing SEA; (3) Directing SEA; (4) Inspecting - evaluating SEA and evaluating (5) Factors affecting SEA management. Through the survey method using questionnaires and interviews with 57 managers and 144 teachers and specialists in secondary schools in the area, the survey results show that the management of training activities in secondary schools is carried out at a "regular" level and is "fairly" effective in all management functions. However, the effectiveness of training activities is lower than that of training activities in the planning stage; directing and inspecting - evaluating training activities. This shows that there are still difficulties, limitations and shortcomings in managing training activities in secondary schools. From there, the study has a practical basis to propose measures to improve the current situation, contributing to improving the effectiveness of training activities management in secondary schools in the study area.